

Số: **0 2 0 4**/TRADIN-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

*V/v: giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm
toán và giải trình lợi nhuận chênh lệch
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước đối với
BCTC năm 2021*

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành.

1/ Giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 15/2022/UHYHCM-BCKTDL ngày 21/03/2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có nêu ý kiến ngoại trừ:

“Chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2021 của các bên nhận đầu tư với tổng giá trị các khoản đầu tư là 6.792.603.100 đồng. Theo đó, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để xem xét trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng của các khoản đầu tư tài chính này theo quy định tại ngày 31/12/2021, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính đính kèm.”

“Ngoài ra, số dư khoản mục “Hàng tồn kho” (Mã số 141) (Chi tiết “ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”) tại ngày 01/01/2021 bao gồm chi phí bảo hành phát sinh trong năm 2020 với số tiền 12.447.461.540 đồng và được Công ty ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021. Nếu Công ty ghi nhận đúng kỳ vào năm 2020, chỉ tiêu “ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60) trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.”

“Tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi theo quy định, giá trị cần trích lập dự phòng bổ sung tại ngày 31/12/2021 là 4.771.096.800 đồng. Nếu trích lập dự phòng đầy đủ, lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2021 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.”

“Tại ngày 31/12/2021, Công ty đã ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số dự án tại chỉ tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” với giá trị là 89.686.122.272 đồng, đồng thời Công ty đã ghi nhận tiền ứng trước từ các Chủ đầu tư của các dự án trên tại chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” là 42.189.436.426 đồng. Công ty đã ghi nhận toàn bộ phần nghiệm thu với các Nhà thầu phụ như đã nêu trên nhưng chưa tiến hành nghiệm thu tương ứng để ghi nhận doanh thu với các Chủ đầu tư. Ngoài ra, giá trị quyết toán của các Nhà thầu phụ đang cao hơn so với giá trị ghi nhận trên sổ

sách là 5.883.627.894 đồng chưa rõ nguyên nhân. Do đó, chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá các khoản mục này đã được trình bày đầy đủ về giá trị, đúng kỳ và hợp lý hay chưa cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính đính kèm.”

“Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021, Công ty cũng chưa tính toán và ghi nhận chi phí bảo hành của các hợp đồng đã hoàn thành với khách hàng nhưng còn thời hạn bảo hành vào chi phí trong năm. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng chưa có cơ sở để đánh giá được giá trị khoản chi phí này và những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.”

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:

Về trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng của các khoản đầu tư tài chính

Tại thời điểm 31/12/2021, các khoản các khoản đầu tư tài chính do kiểm toán nêu trên chưa đầy đủ hồ sơ căn cứ để Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019. Do đó, Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng.

Về chi phí bảo hành

Trong năm 2020, Công ty phát sinh chi phí bảo hành tủ RMU là các sản phẩm mua của Siemens nhưng phát sinh lỗi trong quá trình khách hàng sử dụng và chi phí bảo hành thực tế phát sinh để khắc phục lỗi cho khách hàng nhưng chưa xác định trách nhiệm của các bên. Do đó, Công ty hạch toán chi phí bảo hành vào giá vốn 6 tháng đầu năm 2021.

Về trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm 31/12/2020 và 31/12/2021, các khoản công nợ còn phải thu do kiểm toán nêu trên chưa đầy đủ hồ sơ căn cứ để Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019. Do đó, Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng.

Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Tại thời điểm 31/12/2021, giá trị quyết toán của các Nhà thầu phụ cao hơn giá trị ghi nhận trên sổ sách do kiểm toán nêu trên chưa đầy đủ hồ sơ căn cứ để Công ty ghi nhận. Do đó, Công ty chưa thực hiện việc điều chỉnh trên sổ sách Công ty.

Về dự phòng chi phí bảo hành

Do các hợp đồng với khách hàng đã hoàn thành nhưng chưa phát sinh chi phí bảo hành nên khi có phát sinh thực tế công ty sẽ hạch toán chi phí vào giá vốn công trình.

2/ Lợi nhuận chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)	Chênh lệch (VND)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	121.377.250.930	180.676.994.253	(59.299.743.323)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	121.377.250.930	180.676.994.253	(59.299.743.323)

4	Giá vốn hàng bán	125.986.679.944	176.103.359.818	(50.116.679.874)
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(4.609.429.014)	4.573.634.435	(9.183.063.449)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.470.213.019	1.719.518.940	4.750.694.079
7	Chi phí tài chính	73.669.090	755.874.879	(682.205.789)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>54.408.718</i>	<i>234.755.365</i>	<i>(180.346.647)</i>
8	Chi phí bán hàng	-	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.115.382.312	4.564.240.199	2.551.142.113
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.328.267.397)	973.038.297	(6.301.305.694)
11	Thu nhập khác	777.454.786	774.950.747	2.504.039
12	Chi phí khác	19.911.276	1.595.259.332	(1.575.348.056)
13	Lợi nhuận khác	757.543.510	(820.308.585)	1.577.852.095
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.570.723.887)	152.729.712	(4.723.453.599)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	14.731.125	(14.731.125)
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.570.723.887)	137.998.587	(4.708.722.474)

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM xin giải trình như sau:

Lợi nhuận năm 2021 (âm) hơn 4 tỷ đồng so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là:

(3)	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm hơn 59 tỷ đồng so với cùng kỳ do: + Doanh thu Dịch vụ thương mại tăng hơn 6 tỷ đồng. + Doanh thu Dịch vụ xây lắp giảm hơn 67 tỷ đồng. + Doanh thu Dịch vụ tư vấn tăng gần 2 tỷ đồng.
(4)	Giá vốn hàng bán giảm hơn 50 tỷ đồng: + Do doanh thu giảm 33% so với cùng kỳ dẫn đến chi phí giá vốn giảm tương ứng. + Do kết chuyển chi phí giá vốn bảo hành từ hơn 12 tỷ đồng phát sinh từ năm 2020
(5)	Từ điểm (3) và (4) trên, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (âm) gần 5 tỷ đồng.
(6)	Doanh thu hoạt động tài chính tăng gần 5 tỷ đồng so với cùng kỳ từ lãi đầu tư dự án Tân Túc.
(7)	Chi phí tài chính giảm so với cùng kỳ do giảm chi phí lãi vay và sản xuất kinh

	doanh dở dang.
(9)	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với cùng kỳ do trích lập dự phòng phải thu khó đòi.
(10)	Từ điểm (5), (6) và (9) trên, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 (âm) hơn 5 tỷ đồng.
(11)	Thu nhập khác tăng do lãi trả chậm từ dự án Tân Túc
(12)	Chi phí khác giảm so với cùng kỳ do không phát sinh thanh lý tài sản và xóa nợ phải thu khó đòi
(13)	Từ điểm (11) và (12) trên, dẫn đến Lợi nhuận khác tăng.
(14)	Từ các nguyên nhân trên, Lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế lỗ hơn 4 tỷ và
(17)	đồng.

Trên đây là các nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Vũ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT;
- PTC.